

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Văn Huy.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-VDS ngày 19/5/2020, về việc “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 220/2022/QĐST-VDS ngày 21/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1966; địa chỉ: 136/2L ấp T, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm 1987; (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1961; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1986; (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Văn Tuấn K, sinh năm 1999, (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 89/1E Khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 27/4/2020 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Đỗ Thanh T trình bày: theo Bản án số 396/2019/DS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, ông Nguyễn Văn Tuấn A phải trả cho ông Đỗ Thanh T số tiền 150.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh chậm thi hành án. Quá trình xác minh điều kiện thi hành án xác định nhà, đất tại 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, thuộc thửa 39, tờ

bản đồ số 02, diện tích 71.9m², diện tích xây dựng 50m², theo Giấy chứng nhận số CH 00791 ngày 21/6/2019 là tài sản chung của bà Trần Thị V, ông Nguyễn Văn Tuấn A, bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Văn Tuấn K, do bà V đứng tên đại diện cho các đồng sở hữu, nhưng chưa xác định được phần sở hữu của ông A trong khối tài sản chung để thi hành án. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án xác định nhà, đất này là tài sản chung của bà V, ông A, bà N, ông K, xác định quyền sở hữu của ông A để làm căn cứ thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tuấn A, bà Trần Thị V, bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Văn Tuấn K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết việc dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung mà ông Nguyễn Văn Tuấn A được hưởng trong khối tài sản chung là nhà, đất tọa lạc tại địa chỉ 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh để làm căn cứ thi hành án đối với khoản tiền ông Tuấn Anh phải trả cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến mở phiên họp, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định tại điều 363, 365, 367 và 370 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng chưa thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu.

Về việc giải quyết việc dân sự: Theo các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ, lời trình bày của đương sự tại phiên họp thì căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc tại 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, theo Giấy chứng nhận số CH 00791 ngày 21/6/2019, là tài sản chung của bà Trần Thị V và ông Nguyễn Văn H. Ông H chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của ông H là một nửa tài sản trên được chia đều cho 04 người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm vợ là bà V và 03 người con là Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Văn Tuấn K, mỗi người được hưởng 1/4 di sản của ông H, tương đương 1/8 tài sản nêu trên. Như vậy, ông Nguyễn Văn Tuấn A được hưởng 1/8 nhà và đất tọa lạc tại 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn. Căn cứ khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 và khoản 2 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông T yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng, phân chia tài sản chung mà ông Tuấn Anh được hưởng để thi hành án; Tài sản chung là bất động sản tọa lạc tại huyện Hóc Môn; các đương sự đang cư trú tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án, và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về quyền yêu cầu: theo Bản án số 396/2019/DS-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, ông A có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 150.000.000 đồng, kèm tiền lãi phát sinh chậm thi hành án. Ông A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông T. Vì vậy, ông T có quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự, về việc yêu cầu Tòa án xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án, theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tuấn A, bà Trần Thị V, bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Văn Tuấn K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông A, bà V, bà N, ông K theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Công văn số 32167/CNHM ngày 21/8/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, xác định: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00791 ngày 21/6/2019, cho bà Trần Thị V (là người đại diện của những người được thừa kế), vị trí thuộc thửa 39, tờ bản đồ số 2, diện tích đất 71.9m², diện tích xây dựng 50m² tại địa chỉ 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công văn số 2762/CAHM-QLHC ngày 31/7/2020 của Công an huyện Hóc Môn, xác định quan hệ nhân thân của ông Nguyễn Văn H: cha chết không khai họ tên, mẹ Nguyễn Thị Thơm 56 tuổi, vợ Trần Thị V sinh năm 1961, con Nguyễn Thị Quỳnh N sinh năm 1986, con Nguyễn Văn Tuấn A sinh năm 1987, con Nguyễn Văn Tuấn K sinh năm 1987.

Tờ tường trình về quan hệ nhân thân do bà V lập và Tờ ưng thuận do bà V, bà N, ông A, ông K lập cùng ngày 09/10/2017 tại Văn phòng công chứng Đất Việt (số công chứng 001833, 001834), xác định người để lại di sản là ông Nguyễn Văn H (chết ngày 25/10/2013, theo Giấy chứng tử số 124, quyển số 01/2013 ngày 20/12/2013 của UBND thị trấn Hóc Môn), người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm các ông bà: Trần Thị V, Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Văn Tuấn A, Nguyễn Văn Tuấn K (cha mẹ ông H chết trước năm 1975 không có giấy chứng tử).

Do vậy, có căn cứ xác định nhà đất này là tài sản chung của bà V, ông A, bà N, ông K và chưa được phân chia.

Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do bà V lập ngày 13/4/2019, xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn Hóc Môn ngày 23/5/2019 thì đất, nhà do bà V nhận chuyển nhượng, tạo lập từ năm 2002. Do được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, đồng thời bà V, bà N, ông A, ông K xác nhận người để lại di sản là ông H, bà V chỉ là người đại diện đứng tên giấy tờ nên đây là tài sản chung của bà V và ông H trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, bà V, ông H mỗi người có quyền sở hữu $\frac{1}{2}$ tài sản chung này, theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Ông H chết không để lại di chúc nên di sản thừa kế của ông H được chia đều cho 04 người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm vợ là bà V và 03 người con là Như, Anh, Kiệt theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 651 Bộ luật dân sự 2015, mỗi người sẽ được một kỷ phần bằng nhau là $\frac{1}{4}$ di sản thừa kế do ông H để lại. Do đó, phần tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Tuấn A là $\frac{1}{8}$ nhà và đất nêu trên

Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ*". Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà V, bà N, ông A, ông K phải tự chịu trách nhiệm khi không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ, và Tòa án căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết việc dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung đề thi hành án của ông Đỗ Thanh T đối với người phải thi hành án là ông Nguyễn Văn Tuấn A là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với nội dung phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Đỗ Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 74 Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ vào Điều 651 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Thanh T về yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án,

Xác định nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 89/1E khu phố A, thị trấn H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thửa đất số 39, tờ bản đồ số 2, diện tích đất 71.9m², diện tích xây dựng 50m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00791 do Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn cấp ngày 21/6/2019, là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Trần Thị V, bà Nguyễn Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Văn Tuấn A, ông Nguyễn Văn Tuấn K.

Ông Nguyễn Văn Tuấn A có quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với 1/8 (một phần tám) tổng giá trị tài sản thuộc sở hữu chung nêu trên.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Thanh T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0077994 ngày 19/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Ông Đỗ Thanh T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(đã ký)

Phạm Văn Huy

